

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TTCNTT.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 của Bộ Xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày /6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

I. MỤC ĐÍCH, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao cho Bộ Xây dựng tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2035; đồng thời bảo đảm bám sát các chủ trương, định hướng của Trung ương và Chính phủ, kế thừa và phát huy hiệu quả các kết quả đã đạt được trong triển khai Đề án 06 giai đoạn 2022–2025.

- Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao; bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ, góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện của ngành Xây dựng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Đến năm 2030, hoàn thiện việc kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành liên quan; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính và thúc đẩy phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Từ năm 2026 đến năm 2030: Tập trung triển khai nhóm nhiệm vụ trọng tâm: (1) Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đổi mới

sáng tạo chỉ đạo, điều hành; (2) Thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số; (3) Phục vụ phát triển công dân số; (4) Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu; (5) Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

- Tầm nhìn đến năm 2035: Hình thành hệ sinh thái dữ liệu số ngành Xây dựng được kết nối, liên thông, khai thác hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; mọi thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng được thực hiện thuận tiện, an toàn trên môi trường số; dữ liệu trở thành nền tảng quan trọng phục vụ quản lý, hoạch định chính sách, phát triển ngành Xây dựng hiện đại, minh bạch và bền vững.

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

3. Yêu cầu

- Thống nhất trong chỉ đạo, đồng bộ trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại Bộ Xây dựng.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi trong tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số của Bộ Xây dựng.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình triển khai, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

4. Phạm vi

Kế hoạch này triển khai áp dụng tại các đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Công nghệ thông tin: Là cơ quan thường trực giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 tại Bộ Xây dựng.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai của Bộ Xây dựng hàng năm phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất gửi Lãnh đạo Bộ và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Chủ động phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin trong quá trình triển khai, kết nối, chia sẻ dữ liệu và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06.

- Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị gửi Trung tâm Công nghệ thông tin để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

- Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

Phụ lục I
MỤC TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / 6 /2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| STT | MỤC TIÊU CỤ THỂ | MỤC TIÊU | | Cơ quan thực hiện | Cơ quan theo dõi | Thành viên Ban chỉ đạo theo dõi/ chỉ đạo | |
|----------|---|----------|----------|-----------------------------|------------------|---|--|
| | | Năm 2026 | Năm 2030 | | | | |
| I | Phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thúc đẩy phát triển kinh tế số - xã hội số | | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ dịch vụ công, thủ tục hành chính (TTHC) hoàn thành việc ban hành danh mục các trường thông tin cần cung cấp tương ứng với Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung để cắt giảm tự động khi đảm bảo dữ liệu | 50% | 80% | Các cơ quan giải quyết TTHC | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang theo dõi, tổng hợp chung |
| 2 | Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ khi thành phần hồ sơ, giấy tờ đã được tích hợp trên VNeID hoặc khi đáp ứng toàn trình về dữ liệu | 50% | 80% | Các cơ quan giải quyết TTHC | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang theo dõi, tổng hợp chung |
| 3 | Tỷ lệ dịch vụ công, TTHC được thông báo trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ và đồng bộ kết quả trên VneID | 50% | 100% | Các cơ quan giải quyết TTHC | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang theo dõi, tổng hợp chung |
| 4 | Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ dịch vụ công | 80% | 90% | Các cơ quan giải quyết TTHC | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang theo dõi, tổng hợp chung |

| STT | MỤC TIÊU CỤ THỂ | MỤC TIÊU | | Cơ quan thực hiện | Cơ quan theo dõi | Thành viên Ban chỉ đạo theo dõi/ chỉ đạo | |
|-----------|--|----------|----------|---|------------------|---|--|
| | | Năm 2026 | Năm 2030 | | | | |
| 5 | Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về dịch vụ công | 95% | >95% | Các cơ quan giải quyết TTHC | Văn phòng Bộ | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang theo dõi, tổng hợp chung |
| 6 | Tỷ lệ các thủ tục hành chính, dịch vụ công được nộp hồ sơ "phi địa giới" | 100% | | Các cơ quan giải quyết TTHC | Văn phòng Bộ | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang theo dõi, tổng hợp chung |
| 7 | Phân cấp giải quyết TTHC để bảo đảm cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số TTHC thuộc lĩnh vực quản lý | 30% | | Các cơ quan tham mưu VB QPPL quy định về TTHC | Văn phòng Bộ | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang theo dõi, tổng hợp chung |
| 8 | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong thực hiện dịch vụ công | 60% | 80% | Các cơ quan cung cấp dịch vụ công | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang theo dõi, tổng hợp chung |
| II | Phục vụ phát triển công dân số | | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ cán bộ được tập huấn kỹ năng số cơ bản | 100% | | Các Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |
| 2 | Tỷ lệ cung cấp học liệu và tổ chức khóa học trên nền tảng bình dân học vụ số | 100% | | Các Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |

| STT | MỤC TIÊU CỤ THỂ | MỤC TIÊU | | Cơ quan thực hiện | Cơ quan theo dõi | Thành viên Ban chỉ đạo theo dõi/ chỉ đạo | |
|------------|--|------------|----------|---|------------------|---|---|
| | | Năm 2026 | Năm 2030 | | | | |
| III | Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu | | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ hoàn thành ban hành danh mục trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài | 100% | | Các cơ quan chủ quản CSDL | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |
| 2 | Số hóa tạo lập dùng chung cho các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập qua hệ thống số hóa dùng chung, không yêu cầu công dân kê khai giấy | ≥50% | ≥80% | Các cơ quan chủ quản CSDL | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |
| 3 | Hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng để phục vụ cải cách thủ tục hành chính và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư | Hoàn thành | | Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng; Vụ Quy hoạch - Kiến trúc; Trung tâm CNTT | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Bùi Xuân Dũng theo dõi, tổng hợp chung |
| 4 | Tỷ lệ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng tạo lập và tích hợp, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Trung tâm dữ liệu quốc gia | 70% | 100% | Các cơ quan chủ quản CSDL | Trung tâm CNTT | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |

| STT | MỤC TIÊU CỤ THỂ | MỤC TIÊU | | Cơ quan thực hiện | Cơ quan theo dõi | Thành viên Ban chỉ đạo theo dõi/ chỉ đạo | |
|-----------|--|----------|----------|--|--|---|--|
| | | Năm 2026 | Năm 2030 | | | | |
| IV | Phục vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo | | | | | | |
| 1 | Tỷ lệ đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng được các cá nhân, tổ chức triển khai trên nền tảng dữ liệu dân cư, căn cước định danh điện tử | ≥10% | ≥30% | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện các đề tài nghiên cứu, khoa học | Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng (KHCNMT&VLXD) | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |
| 2 | Nghiên cứu và đưa ra sản phẩm theo mô hình hợp tác 3 Nhà: “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” | | | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Vụ KHCNMT&VLXD | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN ĐỀ ÁN 06
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày / 6 /2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan thực hiện | Cơ quan theo dõi | Thời hạn hoàn thành | Kết quả, sản phẩm | Thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi/ chỉ đạo | |
|-----------|--|--------------------------------------|------------------|---------------------|---|---|---|
| I | Hoàn thiện thể chế, chính sách | | | | | | |
| | Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công để đề xuất sửa đổi, bổ sung để khuyến khích phát triển công dân số | Các cơ quan chủ trì xây dựng VB QPPL | Vụ Pháp chế | Tháng 3/2027 | Văn bản pháp luật được sửa đổi, bổ sung | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh theo dõi, tổng hợp chung |
| II | Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến | | | | | | |
| 1 | Công bố các trường thông tin trong CSDL được khai thác và hướng dẫn phương thức, quy trình kết nối chia sẻ, khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính | Các cơ quan chủ quản CSDL | Trung tâm CNTT | Thường xuyên | Công bố trường thông tin trong CSDL phục vụ giải quyết TTHC | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |
| 2 | Đầu tư, nâng cấp, xây dựng hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo cắt giảm theo mức độ hình thành, sẵn sàng của dữ liệu, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, ứng dụng VNeID | Trung tâm CNTT | Trung tâm CNTT | Tháng 12/2027 | HTTT giải quyết TTHC của Bộ được nâng cấp, đáp ứng các yêu cầu: tích hợp với CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, Cổng DVCQG và ứng dụng VNeID | Thứ trưởng Phạm Minh Hà | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan thực hiện | Cơ quan theo dõi | Thời hạn hoàn thành | Kết quả, sản phẩm | Thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi/ chỉ đạo | |
|------------|---|------------------------------|-------------------------|------------------------|---|---|---|
| III | Phục vụ phát triển công dân số | | | | | | |
| 1 | Tích hợp các tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn trên nền tảng Bình dân học vụ số | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Trung tâm CNTT | Thực hiện thường xuyên | Học liệu về các lĩnh vực được tích hợp lên nền tảng Bình dân học vụ số | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |
| 2 | Triển khai các khóa đào tạo công dân số trên nền tảng "bình dân học vụ số" | Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Trung tâm CNTT | Thực hiện thường xuyên | Các khóa đào tạo trên nền tảng học tập trực tuyến | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |
| 3 | Bố trí ngân sách ưu tiên hỗ trợ thiết bị phục vụ phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền các chính sách miễn giảm thuế, phí hỗ trợ người yếu thế | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Thực hiện thường xuyên | Người yếu thế được hưởng các chính sách miễn giảm thuế, phí trong các hoạt động đời sống xã hội | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy theo dõi, tổng hợp chung |
| 4 | Ban hành danh mục nền tảng, sản phẩm số thuộc ngành, lĩnh vực tích hợp, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử | Trung tâm CNTT | | Tháng 3/2027 | Danh mục nền tảng, sản phẩm số từng ngành, lĩnh vực được ban hành, bảo đảm tích hợp và ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh | Thứ trưởng Phạm Minh Hà | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan thực hiện | Cơ quan theo dõi | Thời hạn hoàn thành | Kết quả, sản phẩm | Thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi/ chỉ đạo |
|-----------|--|---------------------------|------------------|---------------------------|---|---|
| IV | Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu | | | | | |
| 1 | Ban hành trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu, trong đó đảm bảo cập nhật, đồng bộ danh mục lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung; xác định cụ thể các trường thông tin tham chiếu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh tính điện tử của tổ chức, người nước ngoài | Các cơ quan chủ quản CSDL | Trung tâm CNTT | Quý I/2027 | Danh mục bộ trường thông tin dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu được ban hành, cập nhật lên Hệ thống từ điển dữ liệu dùng chung và kết nối với CSDLQG về dân cư | Các đồng chí Thứ trưởng phụ trách chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |
| 2 | Khẩn trương hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các CSDL quốc gia, chuyên ngành theo Kế hoạch 02- KH/BCĐTW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" | Các cơ quan chủ quản CSDL | Trung tâm CNTT | Theo tiến độ đã được giao | Đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |
| V | Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành | | | | | |
| | Xây dựng hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của Bộ để kết nối, chia sẻ thông tin về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành | | Trung tâm CNTT | Tháng 12/2026 | Đồng bộ dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành | Thứ trưởng Phạm Minh Hà |

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan thực hiện | Cơ quan theo dõi | Thời hạn hoàn thành | Kết quả, sản phẩm | Thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi/ chỉ đạo | |
|------------|---|---------------------|------------------|------------------------|---|---|--|
| VI | Bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống, nền tảng kết nối | | | | | | |
| | Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối | Các cơ quan, đơn vị | Trung tâm CNTT | Thực hiện thường xuyên | Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo | Các đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách | Thứ trưởng Phạm Minh Hà theo dõi, tổng hợp chung |
| VII | Thanh tra, kiểm tra, giám sát | | | | | | |
| | Kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu và công tác bảo đảm an ninh mạng của các cơ quan, đơn vị có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử | Trung tâm CNTT | | Thực hiện thường xuyên | | Thứ trưởng Phạm Minh Hà | |